

KINH DƯỢC SƯ

BỒN NGUYỆN CÔNG ĐỨC

(ÂM - NGHĨA)

Dịch giả: THÍCH HUYỀN DUNG

Hán dịch: Ngài Tam Tạng Pháp Sư HUYỀN TRANG

Việt dịch: THÍCH HUYỀN DUNG

KINH DƯỢC SƯ

LƯU LY QUANG NHƯ LAI

BỒN NGUYỄN CÔNG ĐỨC

(ÂM NGHĨA)

(Tái bản lần thứ bảy)

PL: 2553 – DL: 2009



NAM MÔ DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG VƯƠNG PHẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Có người cho rằng Đạo Phật là đạo chán đời. Bao nhiêu nỗi khổ như sinh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ buộc ràng nhân loại từ hạng nghèo hèn cho đến bậc tôn quý giàu sang, không ai tránh được cái vòng luẩn quẩn ấy. Và cũng bởi cái vòng sinh, lão, bệnh, tử luân chuyển vô cùng kia, Đức Thích Ca đã vứt bỏ thân thế, đoạn tình ân ái hẹp hòi để đi tìm chơn lý giải thoát. Khi đã thành đạo Bồ đề, trải 49 năm chu du thuyết pháp, Ngài đã tùy căn cơ của chúng sinh, khi quyền, khi thật nói ra vô lượng pháp môn để cứu độ muôn loài thoát khổ, được vui. Như vậy, Đức Phật Tổ của chúng ta vì chán đời đi tu để tìm phương cứu đời, thì sự chán đời ấy khác hẳn sự chán đời của kẻ phàm phu chỉ có biết cách quyền sinh để trốn đời mà không khi nào trốn được.

Có người cho rằng Đạo Phật là một đạo chết, không làm ích lợi gì cho ai. Phải, Đạo Phật là đạo chết đối với những ai có một tấm lòng chết, nghĩa là không chịu nương theo ánh sáng trí huệ, từ bi của chư Phật để tìm con đường sống đầy thôi.

Phật đã nói gì với chúng ta? Tất cả nỗi vui, khổ đều do tâm niệm tạo nên. Có tâm niệm ác sẽ gây nghiệp ác và chịu quả báo ác; có tâm niệm lành sẽ gây nghiệp lành và được hưởng quả an vui.

Cảnh giới tịch yên vui và cảnh giới địa ngục khổ não chỉ ở trước mắt chúng ta. Thế mà nhân loại dường như không để ý đến nền giáo pháp nhiệm mầu ấy, lại cứ đi tìm hạnh phúc và xây lâu đài hạnh phúc trên cát mộng đầu đầu.

Chúng ta phải công nhận loài người thông minh quá, tài trí quá, nhưng cố giữ những cố tật: tham, sân, si, sát, đạo, dâm, vọng thì dầu thông minh, tài trí đến đâu cũng không thể làm cho thế giới yên vui được.

Thật vậy, lịch sử thế giới đã chứng kiến biết bao cuộc cải cách vĩ đại và nền khoa học thực nghiệm đã tiến đến trình độ quá cao, thế mà nhân loại chưa bao giờ hưởng được hạnh phúc hoàn toàn.

Đạo Phật dạy người tu tập cho mình tâm, kiến tánh, thông hiểu mọi sự, mọi vật trong vũ trụ, thêm vào đó những đức tính từ bi, hỷ, xả, làm cho người đời thuần thực, biết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, không xâm lấn nhau, cùng nhau chung sống trong cảnh hoà vui êm đẹp.

Trong bộ kinh này, Đức giáo chủ Thích Ca Mâu Ni đã giới thiệu cho chúng ta cái thế giới Tịnh Lưu Ly của Phật Dược Sư cùng những công hạnh và nguyện lực rộng lớn của Ngài. Phải chăng đó là những phương thức tối diệu để chỉ cách cho ta tự tạo lấy một cảnh giới huy hoàng mà trong đó chúng ta sẽ tìm được niềm vui bất diệt? Huống chi trong pháp tạng có nói; "Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức", nghĩa là cả ba cõi đều do tâm tạo ra, muôn pháp đều do nơi thức mà có. Như thế, thì nhân loại có thể tự mình thay đổi thế giới đang say cuồng này trở thành thế giới Tịnh Lưu Ly cũng được chớ khó chi.

Vì lẽ ấy, chúng tôi nghĩ nên cho ra đời bản dịch cuốn Kinh Dược Sư, một cánh hoa tươi đẹp trong rừng hoa Tam Tạng kinh điển. Chúng tôi mong sao, các tín đồ khi đọc xong cuốn Kinh dịch nghĩa này đều khởi lòng tin vững chắc, tin lời nói của Như Lai, làm theo phương pháp của Như Lai.

Trong việc dịch Kinh này, chúng tôi xin cầu nguyện Tam Bảo chứng minh lòng chân thành của chúng tôi và trông mong ở lượng khoan hồng của các bậc cao minh miễn thứ và bố chính cho những chỗ sai lầm.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Trường Phật học Mai Sơn

Mùa Hạ năm Kỷ Sửu (1949)

THÍCH HUYỀN DUNG

NGHI THỨC TỤNG NIỆM

NIỆM HƯƠNG

(Thắp đèn đốt hương trầm xông, đứng
ngay ngắn chấp tay để ngang ngực mặt
niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án lam toá ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ đạt mạ ta phạ, bà phạ truật
độ hám.

(3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ, ngay
thẳng cầm hương ngang, trán niệm bài
cúng hương)

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

Nguyện thử diệu hương vân,
Biển mãn thập phương giới,
Cúng dường nhứt thiết Phật,
Tôn pháp chư Bồ tát,
Vô biên Thanh-văn chúng,
Cập nhứt thiết Thánh Hiền
Duyên khởi quang minh đài,

**Xứng tánh tác Phật sự,
Phổ huân chư chúng sanh,
Giai phát Bồ đề tâm,
Viễn ly chư vọng nghiệp,
Viên thành Vô thượng đạo.**

(Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)

KỠ NGUYỆN

Tư thời đệ tử chúng đấng phúng tụng kinh chú, xưng tán hồng danh, tập thử công đức, nguyện thập phương thường trú Tam Bảo; Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Đại Bi hội thượng Phật Bồ Tát, từ bi gia hộ Phật tử... pháp danh... phiền não đoạn diệt, nghiệp chướng tiêu trừ, thường hoạch kết tường, vĩnh ly khổ ách. Phổ nguyện: âm siêu dương thối, hải yển hà thanh, pháp giới chúng sanh, tề thành Phật đạo.

(Đứng dậy cầm hương lên lư rồi chắp tay đứng thẳng và niệm)

TÁN PHẬT

Pháp vương Vô thượng tôn
 Tam giới vô luân thất
 Thiên như chi Đạo sư
 Tứ sanh chi Từ phụ
 Ư nhưt niệm quy y
 Năng diệt tam kỳ nghiệp
 Xưng dương nhược tán thán
 Ưc kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỞNG

Năng lễ sở lễ tánh không tịch,
 Cảm ứng đạo giao nan tư nghị,
 Ngã thử đạo tràng như đế châu,
 Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
 Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
 Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới,
 quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn pháp, Hiền
 Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta bà Giáo chủ Bốn Sư Thích
 Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí

**Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp
Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.** *(1 lạy)*

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới
đại từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại
Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh
Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.** *(1 lạy)*

(Đứng ngay vô chuông mõ và tụng)

TÁN DƯƠNG CHI

Dương chi tịnh thủy,
 Biến sái tam thiên,
 Tánh không bát đức lợi nhơn thiên,
 Pháp giới quảng tăng diên,
 Diệt tội tiêu khiên,
 Hoả diệm hoá hồng liên,
 Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát. *(3 lần)*

TỤNG CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(3 lần)*

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà-la-ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tỏa.

Nam mô tất kiết lật đỏa y mông, a rị da bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà dà, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra

da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết, tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà ly thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
 Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ.
 Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
 Nguyện giải Như Lai Chơn thiệt nghĩa.

Nam Mô Dược Sư Hải Hội Phật Bồ Tát. (3 lần)

TÁN PHẬT

**Đông phương giáo chủ,
Thập nhị nguyện vương,
Tứ cửu kim đăng diệu đàn tràng,
Thất thất diễn chơn thường,
Đánh lễ tán dương,
Tiêu tai thọ diên trường.**

Nam Mô Dược Sư Hải Hội Phật Bồ Tát. (3 lần)

**Ta bà phi thị cửu cư thành,
Dự hướng không môn chuyển đại Kinh,
Nhị lục nguyện vương tiêu tội cấu,
Tam thiên hoá Phật giám kiên thành,
Nam diêm phúc quả ư trung tú,
Tây trúc liên hoa thử tế hình,
Giải kết tiêu tai tắng diên thọ,
Phúc cơ mạng vị bảo khương ninh.**

KINH DƯỢC SƯ

BỐN NGUYỆT CÔNG ĐỨC

(PHẦN DỊCH NGHĨA)

DƯỢC SƯ

LƯU LY QUANG NHƯ LẠI

BỔN NGUYỄN CÔNG ĐỨC KINH

Ta nghe như vậy: một thuở nọ, Đức Bạc Già Phạm đi châu du giáo hoá các nước, đến thành Quảng Nghiêm, ở nghỉ dưới cây Nhạc Âm, cùng với tám ngàn vị Đại Bí Sô, ba vạn sáu ngàn vị Đại Bồ Tát, các hàng quốc vương, đại thần, Ba-la-môn, các hàng cư sĩ, thiên long bát bộ cùng nhơn, phi nhơn, cả thảy đại chúng nhiều vô lượng, đồng vây quanh Phật cung kính thỉnh Ngài thuyết pháp.

Lúc bấy giờ, ông Mạn Thù Thất Lợi pháp vương tử nhờ oai thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, vén y để bày vai bên hữu và gối bên mặt quỳ sát đất, khếp nép chấp tay hướng về phía Phật bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn cúi mong Ngài nói rõ những danh hiệu, những bốn nguyện rộng lớn cùng những công đức thù thắng của chư Phật để cho những người đang nghe pháp nghiệp chướng tiêu trừ và để cho chúng hữu tình ở đời tượng pháp được nhiều lợi lạc về sau".

Đức Thế Tôn khen ông Mạn Thù Thất Lợi đồng tử rằng: "Hay thay! Hay thay! Mạn Thù Thất Lợi! Ông lấy lòng đại bi yêu cầu Ta nói những danh hiệu và bốn nguyện công đức của chư Phật là vì muốn cho chúng hữu tình khỏi bị nghiệp chướng ràng buộc, lợi ích an vui, trong đời tượng pháp về sau. Nay ông nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì ông mà

nói".

Ông Mạn Thù Thất Lợi bạch rằng: "Dạ, mong Thế Tôn nói, chúng con xin nghe".

Phật bảo ông Mạn Thù Thất Lợi: "Ở phương Đông, cách đây mười Căn-già-sa cõi Phật, có một thế giới tên là Tịnh Lưu Ly, Đức giáo chủ cõi ấy hiệu là Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Ứng Chánh đẳng giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạc Già Phạm.

Này Mạn Thù Thất Lợi, Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, khi còn tu hạnh đạo Bồ Tát có phát mười hai nguyện lớn, khiến cho chúng hữu tình cầu chi được nấy.

Nguyện thứ nhất: Ta nguyện đời sau, khi đứng đặng đạo Chánh đẳng Chánh giác, thân Ta có hào quang sang suốt, rực rỡ chiếu khắp vô lượng, vô số, vô biên thế giới, khiến cho tất cả chúng hữu tình đều có đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, cùng tám chục món tùy hình trang nghiêm như thân của Ta vậy.

Nguyện thứ hai: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ đề, thân Ta như ngọc lưu ly, trong ngoài sáng suốt, tinh sạch hoàn toàn, không có chút nhơ bợn, ánh quang minh chói lợi khắp nơi, công đức cao vòi vọi và an trú giữa tầng lưới dệt bằng tia sáng, tỏ hơn vầng nhật nguyệt. Chúng sanh trong cõi u minh đều nhờ ánh sáng ấy mà tâm trí được mở mang và tùy ý muốn đi đến chỗ nào để làm các sự nghiệp gì cũng đều được cả.

Nguyện thứ ba: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ đề, dùng trí huệ phương tiện vô lượng vô biên độ cho chúng hữu tình, khiến ai nấy đều có đủ các vật dụng, chớ không cho ai phải chịu sự thiếu thốn.

Nguyện thứ tư: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ đề nếu có chúng hữu tình tu theo tà đạo, thì Ta khiến họ quay về an trụ trong đạo Bồ đề, hoặc có những người tu hành theo hạnh Thịnh văn, Độc giác thì Ta cũng lấy pháp Đại thừa mà dạy bảo cho họ.

Nguyện thứ năm: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nhiều vô lượng, vô biên ở trong giáo pháp của Ta mà tu hành theo hạnh thanh tịnh thì Ta khiến cho tất cả đều giữ được giới pháp hoàn toàn đầy đủ cả tam tụ tịnh giới. Giả sử có người nào bị tội huỷ phạm giới pháp mà khi đã nghe được danh hiệu Ta thì trở lại được thanh tịnh, khỏi sa vào đường ác.

Nguyện thứ sáu: Ta nguyện đời sau khi chứng được đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nào thân hình hèn hạ, các căn không đủ, xấu xa, khờ khạo, tai điếc, mắt đui, nói năng ngọng lịu, tay chân tật nguyền, lác lủi, điên cuồng, chịu tất cả những bệnh khổ ấy mà khi đã nghe danh hiệu Ta thì liền được thân hình đoan chánh tâm tánh khôn ngoan, các căn đầy đủ, không còn những bệnh khổ ấy nữa.

Nguyện thứ bảy: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề nếu có chúng hữu tình nào bị những bệnh hiểm nghèo, không ai cứu chữa, không ai để nương nhờ, không

gặp thầy, không gặp thuốc, không bà con, không nhà cửa, chịu nhiều nỗi nghèo hèn khốn khổ, mà hễ danh hiệu Ta đã nghe lọt vào tai một lần thì tất cả bệnh hoạn khổ não đều tiêu trừ, thân tâm an lạc, gia quyến sum vầy, của cải sung túc, cho đến chứng được đạo quả Vô thượng Bồ đề.

Nguyện thứ tám: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, nếu có những phụ nữ nào bị trăm điều hèn hạ khổ sở của thân gái làm cho buồn rầu, bực tức, sanh tâm nhàm chán, muốn bỏ thân ấy mà hễ nghe danh hiệu Ta rồi thì tất cả đều được chuyển thân gái thành thân trai, có đủ hình tướng trượng phu, cho đến chứng được đạo quả Vô thượng Bồ đề.

Nguyện thứ chín: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề thì khiến cho những chúng hữu tình ra khỏi vòng lưới ma nghiệp, được giải thoát tất cả sự ràng buộc của ngoại đạo. Nếu có những kẻ sa vào rừng ác kiến, Ta nhiếp dẫn họ trở về với chánh kiến và dần dần khiến họ tu tập theo các hạnh Bồ Tát đặng mau chứng đạo Chánh đẳng Bồ đề.

Nguyện thứ mười: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nào mà pháp luật nhà vua gia tội phải bị xiềng xích, đánh đập, hoặc bị giam giữ trong chốn lao tù, hoặc bị chém giết, hoặc bị nhiều tai nạn nhục nhã, thân tâm chịu những nỗi khổ, buồn rầu, bứt rứt, hễ nghe đến danh hiệu Ta thì nhờ sức oai thần phước đức của Ta đều được giải thoát tất cả những nỗi ưu khổ ấy.

Nguyện thứ mười một: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nào bị sự đói khát hoành hành, đến nỗi vì tìm miếng ăn phải tạo các nghiệp dữ, mà hễ nghe danh hiệu Ta rồi chuyên niệm thọ trì thì trước hết Ta dùng các món ăn uống ngon lạ ban bố cho thân họ được no đủ và sau Ta mới đem pháp vị nhiệm màu kiến lập cho họ cái cảnh giới an lạc hoàn toàn.

Nguyện thứ mười hai: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nào nghèo đến nỗi không có áo che thân, bị muỗi mòng cắn đốt, nóng lạnh dãi dầu, ngày đêm khổ bức, hễ nghe đến danh hiệu Ta mà chuyên niệm thọ trì thì Ta khiến cho được như ý muốn: Nào các thứ y phục tốt đẹp, nào tất cả các bảo vật trang nghiêm, nào tràng hoa, phấn sáp bát ngát mùi thơm và trống nhạc cùng những điệu ca múa, tùy tâm muốn thưởng thức món nào cũng được thoả mãn cả.

Này Mạn Thù Thất Lợi, đó là mười hai lời nguyện nhiệm màu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Chánh Đẳng giác phát ra trong khi tu hành đạo Bồ Tát.

Lại nữa Mạn Thù Thất Lợi, Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai kia khi còn tu hạnh đạo Bồ Tát phát những lời nguyện rộng lớn và những công đức trang nghiêm ở cõi Ngài, dầu Ta nói mãi một kiếp hay hơn một kiếp cũng không thể nào hết được. Nhưng Ta có thể nói ngay rằng cõi Phật kia một bề thanh tịnh, không có đàn bà, cũng không có đường dữ và cả đến tiếng khổ cũng không.

Ở cõi ấy đất toàn bằng chất lưu ly, đường đi có dây bằng vàng, giếng làm ranh giới, còn thành quách cung điện, mái hiên, cửa sổ cho đến các lớp lưới bao phủ cũng toàn bằng đồ thất bảo làm ra. Thật chẳng khác gì những công đức trang nghiêm ở cõi Tây phương Cực Lạc vậy.

Cõi Phật ấy có hai vị đại Bồ Tát là Nhựt Quang Biến Chiếu và Nguyệt Quang Biến Chiếu, chính là hai bậc thượng thủ trong vô lượng, vô số Bồ Tát và lại là những bậc sắp bổ xứ làm Phật. Hai vị này đều giữ gìn kho báu Chánh pháp của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai.

Mạn Thù Thất Lợi, vì thế những kẻ thiện nam tín nữ nào có lòng tin vững chắc thì nên nguyện sanh về thế giới của Ngài.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn lại bảo ông Mạn Thù Thất Lợi đồng tử rằng: "Có những chúng sanh không biết điều lành dữ, cứ ôm lòng bòn xén tham lam, không biết bố thí mà cũng không biết quả báo của sự bố thí là gì, ngu si vô trí, thiếu hẳn đức tin, lại ham chứa chất của cải cho nhiều, đêm ngày bo bo gìn giữ, thấy ai đến xin, lòng đã không muốn, nhưng nếu cực chẳng đã phải đưa của ra thì đau đớn mẩn tiếc, dường như cắt thịt cho người vậy. Lại có vô lượng chúng hữu tình tham lẫn, chỉ lo tích trữ của cải cho nhiều mà tự mình không dám ăn tiêu, còn nói chi đến sự đem của ấy thí cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ và những kẻ nghèo hèn đến xin. Những kẻ tham lẫn ấy khi chết bị đọa vào đường ngạ quỷ hay bàng sanh. Mặc dầu ở trong ác thú, nhưng nhờ đời trước, sống trong cõi nhơn gian đã từng nghe qua danh hiệu của Đức Dược Sư

Lưu Ly Quang Như Lai mà hay lại còn nhớ niệm đến danh hiệu Ngài thì liền từ cõi ấy thoát sanh trở lại làm người. Khi đã được làm người lại nhớ đến kiếp sống trong đường ngạ quỷ, súc sanh, biết sợ sự đau khổ nên không ưa đắm dục lạc mà còn muốn tự mình làm việc bố thí, khen ngợi người khác làm việc bố thí, không tham tiếc món gì và lần lần có thể đem cả đầu, mắt, tay, chân hay máu thịt của phần thân mình mà bố thí cho những kẻ đến xin cũng được, huống chi của cải là những vật thừa.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, trong chúng hữu tình nếu có những người nào thọ các giới của Phật để tu học mà lại phá giới, hoặc có kẻ không phá giới mà lại phá phép tắc, hoặc có kẻ tuy chẳng phá giới và phép tắc mà lại huỷ hoại chánh kiến, hoặc có kẻ tuy không huỷ hoại chánh kiến mà lại bỏ sự đa văn nên không hiểu được nghĩa lý sâu xa trong kinh Phật nói, hoặc có kẻ tuy đa văn mà có thói tăng thượng mạn, do thói tăng thượng mạn ấy che lấp tâm tánh, cố chấp cho mình là phải, người khác là quấy, chê bai Chánh pháp, kết đảng với ma. Những kẻ ngu si ấy tự mình đã làm theo tà kiến mà lại còn khiến cho vô số ức triệu chúng hữu tình cũng bị sa vào hố nguy hiểm. Những chúng hữu tình ấy bị trôi lăn trong các đường địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh không khi nào cùng. Nhưng nếu nghe được danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì họ liền bỏ những hạnh dữ tu theo các pháp lành, khỏi bị đọa vào vòng ác thú nữa. Giả sử có người không thể bỏ những hạnh dữ và không tu theo những pháp lành mà phải bị đọa vào vòng ác thú thì

cũng nhờ oai lực, bốn nguyện của Đức Dược Sư khiến cho họ, khi tạm nghe được danh hiệu Ngài, liền từ nơi ác thú mạng chung, trở sanh vào cõi người, được tinh tấn tu hành trong sự hiểu biết chơn chánh, khéo điều hoà tâm ý, bỏ tục xuất gia thọ trì và tu học theo giáo pháp của Như Lai, đã không huỷ phạm lại thêm chánh kiến đa văn, hiểu rõ nghĩa lý sâu xa, lìa được thói tăng thượng mạn, không chê bai Chánh pháp, không bè bạn với ma, dần dần tu hành theo hạnh Bồ Tát chóng được viên mãn.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu chúng hữu tình có tánh tham lam tật đố, hay khen mình chê người thì sẽ bị đọa trong ba đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, phải chịu nhiều sự đau đớn khổ sở, trải qua không biết mấy nghìn năm mới hết. Khi đã mãn sự đau khổ kia, liền từ nơi đó mạng chung, sanh lại cõi người phải làm thân trâu, ngựa, lừa, lạc đà, thường bị người hành hạ, đánh đập và bị đói khát dày vò, lại phải đi đường xa chở nặng, cực nhọc muôn phần; còn như may đặng làm thân người thì lại bị sanh vào hạng hạ tiện, phải làm tôi tớ cho kẻ khác, mãi bị họ sai sử không khi nào được chút thông thả tự do. Nếu nhưng nhơn, vật ấy đời trước khi còn trong nhơn đạo đã từng nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì do cái nhơn lành ấy, ngày nay nhớ lại, chí tâm quy y Ngài, nhờ thần lực của Ngài gia bị mà thoát khỏi mọi sự khổ não, các căn thông lợi, trí huệ sáng suốt, lại thêm đa văn, hằng cầu thẳng pháp, thường gặp bạn lành, đời đời dứt hẳn lưới ma, đập nát vỏ vô minh, tát cạn sông phiền não mà được giải thoát khỏi

nạn sanh, lão, bệnh, tử và những nỗi đau khổ lo buồn.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu chúng hữu tình có tánh ưa sự ngang trái chia lìa, tranh đấu kiện cáo lẫn nhau, làm não loạn cho mình và người, đem thân, khẩu, ý tạo thêm mãi những ác nghiệp, xoay qua trở lại, thường làm những việc không nhiều ích để mưu hại lẫn nhau, hoặc cáo triệu những thần ở núi rừng, cây, cỏ, để hại người hoặc giết chúng sanh lấy huyết thịt cúng tế quỷ Dược xoa và quỷ La sát để cây quỷ hại người, hoặc biên tên họ và làm hình tượng của người cừu oán rồi dùng phép chú thuật tà ác mà trừ ẻo cho chết, hoặc theo lối ếm đối và dùng những đồ độc, hoặc dùng chú pháp hại mạng người. Nếu chúng hữu tình bị những tai nạn ấy mà nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì các thứ tà ác kia không thể hại được. Tất cả những kẻ ác tâm kia đều trở lại khởi lòng từ, làm việc lợi ích an vui cho kẻ khác, không còn ý tổn não và tâm hiềm giận, hai bên hoà hảo với nhau. Và đối với vật thọ dụng của ai thì người ấy tự vui mừng biết đủ, không xâm lấn của nhau mà lại còn giúp đỡ lẫn nhau nữa.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu trong hàng tứ chúng: Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca và những kẻ thiện nam, tín nữ đều có thọ trì tám phần trai giới, hoặc trong một năm, hoặc mỗi năm ba tháng, vâng giữ giới pháp làm nơi y chỉ tu học, rồi đem căn lành này nguyện sanh về chỗ Phật Vô Lượng Thọ, ở thế giới Cực lạc Tây Phương đặng nghe Chánh pháp; nhưng nếu chưa quyết định mà nghe được danh hiệu Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì khi mạng chúng sẽ

có tám vị đại Bồ Tát như Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát, Vô Tận Ý Bồ Tát, Bảo Đàn Hoa Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát từ trên không trung đi đến đưa đường chỉ lối cho, thì liền được vãng sanh trong những hoa báu đủ màu. Hoặc nếu có kẻ, như nguyện lực của Đức Dược Sư mà được thác sanh lên cõi Trời và mặc dầu sanh lên cõi trời nhưng nhờ cái căn lành sẵn có ấy chưa hết thì không còn sanh lại những đường ác nữa. Khi tuổi thọ ở cõi Trời đã mãn, sanh lại trong cõi người, thì hoặc làm đến bậc Luân vương, thống nhiếp cả bốn châu thiên hạ, oai đức tự tại, giáo hoá cho vô lượng trăm ngàn chúng hữu tình theo con đường thập thiện, hoặc sanh vào giòng Sát-đế-ly, Bà-la-môn hay cư sĩ đại gia, của tiền dư dật, kho đụn tràn đầy, tướng mạo đoan trang, quyến thuộc sum vầy, lại được thông minh trí huệ, dũng mãnh oai hùng như người đại lực sĩ. Còn nếu có người phụ nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà hết lòng thọ trì danh hiệu ấy thì đời sau sẽ không làm thân gái nữa.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai kia khi đã chứng được đạo Bồ đề do ức bốn nguyện mà Ngài quan sát biết chúng hữu tình gặp phải các thứ bệnh khổ như da vàng, gầy ốm, cảm nhiệt, thương hàn, hoặc trúng phải những thứ ếm đối, đồ độc, hoặc bị hoạn tử, hoặc bị chết non. Muốn những chứng bệnh đau khổ ấy được tiêu trừ và lòng mong cầu của chúng hữu tình được mãn nguyện, Ngài liền nhập định, kêu là định: "Diệt trừ tất cả

khổ não chúng sanh". Khi Ngài nhập định, từ trong nhục kế phóng ra luồng ánh sáng lớn, trong luồng ánh sáng ấy nói chú đại đà-la-ni:

Nam mô bạc già phạt đế, bệ sát-xã, lủ lô thích lưu ly bác lạc bà, hắc ra xà giả. Đát tha yết đa gia, a ra hắc đế. Tam miệu tam bột đà gia, đát diệt tha. Án, bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đế toá ha.

Lúc ấy trong luồng ánh sáng diễn chú này rồi, cả đại địa rung động phóng ra ánh đại quang minh làm cho tất cả chúng sanh dứt hết bệnh khổ, hưởng được an vui.

Này Man Thù Thất Lợi! Nếu thấy những người nào đang mắc bệnh khổ thì phải tắm gội cho sạch sẽ và vì họ nhứt tâm tụng chú này 108 biến, chú nguyện trong đồ ăn, trong thuốc uống hay trong nước không vi trùng mà cho họ uống, thì những bệnh khổ ấy đều tiêu diệt.

Nếu có ai mong cầu việc gì mà chí tâm tụng niệm chú này thì đều được như ý muốn. Đã không bệnh lại thêm sống lâu, sau khi mạng chung được sanh về thế giới Tịnh Lưu Ly, không còn thối chuyển, rồi dần dần tu chứng đến đạo quả Bồ đề.

Vậy nên, Man Thù Thất Lợi, nếu có những người nào hết lòng ân cần tôn trọng, cung kính cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì phải thường trì tụng chú này đừng lãng quên.

Lại nữa, nếu có những kẻ tịnh tín nam nữ nào được

nghe rồi tụng trì danh hiệu Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Chánh đẳng giác, mỗi sớm mai, súc miệng, đánh răng, tắm gội sạch sẽ, xong lại thắp hương, rải dầu thơm, các món kỹ nhạc để cúng dường hình tượng còn đối với Kinh điển này thì tự mình hay dạy người khác chép ra, rồi giữ một lòng thọ trì và suy nghĩ nghĩa lý. Đối với vị Pháp sư giảng nói Kinh pháp thì phải nên cúng dường tất cả những vật cần dùng đừng để thiếu thốn. Hết lòng như vậy thì nhờ chư Phật hộ niệm được mãn nguyện mọi sự mong cầu cho đến chứng đặng đạo quả Bồ đề nữa.

Lúc bấy giờ, Mạn Thù Thất Lợi đồng tử bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn, con thề qua thời kỳ Tượng pháp sẽ dùng đủ chước phương tiện khiến cho những thiện nam tín nữ có lòng tin trong sạch được nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cả đến trong giấc ngủ của họ con cũng dùng danh hiệu của Đức Phật này, thức tỉnh nơi tai cho họ rõ biết.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu ai thọ trì đọc tụng Kinh này, hoặc đem giảng nói, bày tỏ cho người khác, hoặc tự mình hay dạy người biên chép Kinh này hết lòng cung kính tôn trọng, dùng những bông thơm, dầu thơm, các thứ hương đốt, tràng hoa, anh lạc, phướn lọng cùng âm nhạc hát múa mà cúng dường hoặc dùng hàng ngũ sắc làm dãy đưng Kinh này, rồi quét dọn một nơi sạch sẽ, thiết lập một cái toà cao mà để lên, thì lúc ấy có bốn vị Thiên vương quyến thuộc và cùng vô lượng trăm ngàn thiên chúng ở các cõi Trời khác đều đến đó mà cúng dường và thủ hộ.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Kinh này lưu hành đến chỗ nào có người thọ trì và nghe được danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì nhờ công đức bốn nguyện của Ngài mà chỗ ấy không bị nạn hoặch tử, cũng không bị những ác quỷ, ác thân đoạt lấy tinh khí, và dầu có bị đoạt lấy đi nữa, cũng được hoàn lại, thân tâm yên ổn khỏe mạnh như thường."

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi: "Phải, phải, thiệt đúng như lời ông nói. Nay Mạn Thù Thất Lợi! Nếu có những người tịnh tín thiện nam, tín nữ nào muốn cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì trước phải tạo lập hình tượng Ngài, đem để trên toà cao chưng dọn sạch sẽ các thứ rời rả bông, đốt các thứ hương, dùng các thứ tràng phan trang nghiêm chỗ thờ ấy trong bảy ngày bảy đêm, phải thọ tám phần trai giới, ăn đồ thanh trai, tắm gội và y phục chỉnh tề, giữ long thanh tịnh, không giận dữ, không sát hại, đối với tất cả loài hữu tình phải khởi tâm bình đẳng, đủ cả tâm từ, bi, hỷ, xả, làm cho họ được lợi ích an vui, đánh nhạc ca hát ngợi khen và do phía hữu đi nhiều quanh tượng Phật, lại phải nghĩ nhớ công đức bốn nguyện và đọc tụng Kinh này, suy nghiệm nghĩa lý mà diễn nói khai thị cho người khác biết. Làm như vậy thí mong cầu việc chi cũng đều được toại ý như cầu sống lâu được sống lâu, cầu giàu sang được giàu sang, cầu quan vị được quan vị, cầu sanh con trai, con gái thì sanh được con trai, con gái.

Lại nếu có người nào trong giấc ngủ thấy những điềm chiêm bao dữ, còn khi thức thấy những ác tướng như chim

đến đậu nơi vườn nhà, hoặc chỗ ở hiện ra trăm điều quái dị mà người ấy dùng những của báu cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì những ác mộng, ác tướng và những điềm xấu ấy thảy đều ẩn hết, không còn phải lo sợ gì nữa.

Nếu gặp tai nạn nguy hiểm như nạn nước, lửa, gươm, đao, thuốc độc và các cầm thú dữ gây sự sợ hãi như: voi, sư tử, cọp, sói, gấu, rắn độc, bò cạp, rít, sên, lằng muỗi, mà hết lòng nhớ niệm và cung kính cúng dường Đức Dược Sư thì được thoát khỏi những sự sợ hãi ấy hoặc nếu bị nước khác xâm lăng, nhiễu hại, trộm cướp rối loạn mà nhớ niệm và cung kính Đức Phật Dược Sư thì cũng được thoát khỏi những nạn ấy.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu có thiện nam tín nữ nào từ khi phát tâm thọ giới cho đến ngày chết, không thờ những vị Trời nào, chỉ một lòng nương theo Phật, Pháp, Tăng, thọ trì giới cấm hoặc 5 giới, 10 giới, Bồ Tát 10 giới trọng, 48 giới khinh, Tỳ kheo 250 giới, Tỳ kheo ni 348 giới, nếu có ai huỷ phạm những giới pháp đã thọ sự đoạ vào ác thú, hễ chuyên niệm và cung kính cúng dường Đức Phật Dược Sư thì quyết định không thọ sanh trong ba đường ác. Lại nếu có người phụ nữ nào đương lúc sanh sản phải chịu sự cực khổ đau đớn mà xưng danh hiệu, lễ bái và hết lòng cung kính cúng dường Đức Phật Dược Sư thì khỏi những sự đau khổ ấy mà sanh con ra cũng được vuông tròn, tướng mạo đoan trang, lợi căn thông minh, an ổn ít bệnh hoạn, ai thấy cũng vui mừng và không bị quỷ cướp đoạt tinh khí".

Lúc ấy, Đức Thích Ca cũng bảo ông A Nan rằng: "Theo như Ta đã xưng dương những công đức của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, đó là công hạnh rất sâu xa của chư Phật, khó hiểu thấu được, vậy ông có tin chăng?" Ông A Nan bạch Phật: "Bạch Đức Thế Tôn, đối với Khế Kinh của Như Lai nói, không bao giờ con sanh tâm nghi hoặc. Vì sao vậy? Vì những nghiệp thân, khẩu, ý của các Đức Như Lai đều thanh tịnh. Bạch Đức Thế Tôn, mặt trời mặt trăng có thể rơi xuống, núi Diệu Cao có thể lay động, nhưng những lời của chư Phật nói ra không bao giờ sai được. Bạch Đức Thế Tôn, nếu có những chúng sanh nào tin căn không đầy đủ, nghe nói đến những công hạnh sâu xa của chư Phật thì nghĩ rằng: "Làm sao chỉ niệm danh hiệu của một Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà được nhiều công đức thắng lợi ngàn ấy", vì sự không tin đó, trở sanh lòng huỷ báng nên họ phải mất nhiều điều lợi ích, mãi ở trong cảnh đêm dài tăm tối và lại còn bị đọa lạc trong các đường ác thú, lưu chuyển không cùng".

Phật lại bảo ông A Nan: "Những chúng hữu tình ấy nếu nghe danh hiệu Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, chí tâm thọ trì, không sanh lòng nghi hoặc mà đọa vào ác thú thì thật vô lý vậy.

Này A Nan, đó là công hạnh rất sâu nhiệm của chư Phật, khó tin, khó hiểu mà nay ông lãnh thọ được thì biết rằng đó là nhờ oai lực của Như Lai vậy.

Này A Nan, tất cả các hàng Thinh văn, Độc giác và các bậc Bồ Tát chưa lên đến bậc Sơ địa đều không thể tin hiểu

đúng như thật, chỉ trừ những bậc Nhứt sanh sở hệ Bồ Tát, mới tin hiểu được mà thôi.

Này A Nan, thân người khó đặng, nhưng hết lòng tin kính tôn trọng ngôi Tam Bảo còn khó hơn, huống chi nghe được danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai lại còn khó hơn nữa.

Này A Nan, Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai tu không biết bao nhiêu hạnh Bồ Tát, dùng không biết bao nhiêu phương tiện khéo léo, phát không biết bao nhiêu nguyện rộng lớn, nếu Ta nói ra trong một kiếp hay hơn một kiếp thì kiếp số có thể mau hết, chớ những hạnh nguyện và những phương tiện khéo léo của Đức Phật kia không khi nào nói cho hết được.

Lúc bấy giờ, trong chúng hội có một vị đại Bồ Tát tên là Cứu Thoát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, vén y để bày vai bên hữu, gối bên mặt quỳ sát đất cúi mình chấp tay bạch Phật rằng: "Bạch Đại Đức Thế Tôn, đến thời kỳ tượng pháp có những chúng sanh bị nhiều hoạn nạn khốn khổ, tật bệnh luôn luôn, thân hình gầy ốm, ăn uống không được, môi cổ khô ran, mắt thấy đen tối, tướng chết hiện ra, cha mẹ, bà con, bè bạn quen biết vây quanh khóc lóc. Thân người bệnh vẫn còn nằm đó mà đã thấy sứ giả đến dẫn thần thức đem lại trước mặt vua Diêm Ma pháp vương, rồi liền khi ấy vị thần Câu Sanh, đem sổ ghi tội phước của người đó dựng lên vua Diêm Ma.

Lúc ấy, vua phán hỏi rồi kê tính những tội phước của

người kia đã làm mà xử đoán. Nếu trong lúc đó những bà con quen biết, vì người bệnh ấy, quy y với Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai và thỉnh chúng Tăng đọc tụng Kinh này, đốt đèn bảy từng, treo thần phan tục mạng năm sắc thì hoặc liền trong lúc ấy, hoặc trải qua bảy ngày, hai mươi một ngày, ba mươi lăm ngày, bốn mươi chín ngày, thần thức người kia được trở lại như vừa tỉnh giấc chiêm bao, tự mình nhớ biết những nghiệp lành, nghiệp dữ và sự quả báo đã thọ. Bởi chính đã rõ thấy nghiệp báo như vậy, nên dầu có gặp phải những tai nạn nguy hiểm đến tánh mạng cũng không dám tạo những nghiệp ác nữa. Vậy nên những tịnh tín thiện nam tín nữ đều phải một lòng thọ trì danh hiệu và tùy sức mình cung kính cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai".

Lúc bấy giờ, ông A Nan hỏi Cứu Thoát Bồ Tát rằng: "Này thiện nam tử, nên cung kính cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai như thế nào? Còn đèn và phan tục mạng phải làm cách sao?"

Cứu Thoát Bồ Tát nói: "Thưa Đại Đức, nếu có người bệnh nào, muốn khỏi bệnh khổ thì quyến thuộc họ phải thọ trì tám phần trai giới trong bảy ngày, bảy đêm, tùy theo sức mình sắm sửa đồ ăn uống và các thứ cần dùng khác cúng dường chư Tăng, ngày đêm sáu thời, lễ bái cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, đọc tụng Kinh này bốn mươi chín biến và thắp bốn mươi chín ngọn đèn, lại tạo bảy hình tượng Đức Dược Sư, trước mỗi hình tượng để bảy ngọn đèn, mỗi ngọn lớn như bánh xe, đốt luôn trong bốn

mười chín ngày đêm dùng cho tắt; còn cái thần phan thì làm bằng hàng ngũ sắc bề dài bốn mươi chín gang tay và phải phóng sanh bốn mươi chín thứ loài vật thì người bệnh ấy qua khỏi ách nạn, không còn bị hoạn tử và bị các loài quỷ nhiều hại.

Lại nữa, A Nan nếu trong giòng Sát-đế-ly có những vị quốc vương đã làm lễ quán đảnh mà gặp lúc có nạn, nhân dân bị bệnh dịch, bị nước khác xâm lăng, bị nội loạn, hay bị nạn tinh tú biến ra nhiều điềm quái dị, nạn nhứt thực, nguyệt thực, mưa gió trái mùa, hay bị nạn quá thời tiết không mưa, thì lúc ấy các vị quốc vương kia phải đem lòng từ bi thương xót tất cả chúng hữu tình, ân xá cho tội nhờn bị giam cầm, rồi y theo pháp cúng dường đã nói trước mà cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì do căn lành này và nhờ sức bốn nguyện của Đức Dược Sư khiến trong nước liền được an ổn, mưa hoà gió thuận, lúa thóc được mùa, tất cả chúng hữu tình đều vui vẻ, không bệnh hoạn, không có thần Dược Xoa bạo ác nào hại lê dân. Tất cả ác tướng ấy đều ẩn mất và các vị quốc vương kia được sống lâu sức mạnh, không bệnh hoạn, mọi việc đều thêm lợi ích.

Này A Nan, nếu các hoàng hậu, hoàng phi, công chúa, thái tử, vương tử, đại thần, phụ tướng, thể nữ trong cung, bá quan và thứ dân mà bị bệnh khổ cùng những ách nạn khác thì cũng nên tạo lập thần phan năm sắc, chong đèn sáng luôn, phóng sanh các loài vật, rải hoa đủ sắc, đốt các thứ danh hương để cúng dường Đức Phật Dược Sư, sẽ được lành bệnh và thoát khỏi các tai nạn".

Lúc ấy, ông A Nan hỏi Cứu Thoát Bồ Tát rằng: "Thiện nam tử! Tại sao cái mạng đã hết mà còn sống thêm được?". Cứu Thoát Bồ Tát nói: "Này Đại đức, Đại đức há không nghe Như Lai nói có chín thứ hoạn tử hay sao? Vậy nên ta khuyên người làm phan và đèn tục mạng, tu các phước đức và nhờ tu các phước đức ấy nên suốt đời không bị khổ sở hoạn nạn".

Ông A Nan hỏi: "Chín thứ hoạn tử là những thứ chi?". Cứu Thoát Bồ Tát trả lời: "Một là nếu có chúng hữu tình nào bị bệnh tuy nhẹ, nhưng không thầy, không thuốc, không người săn sóc, hay giá có gặp thầy lại cho uống lầm thuốc, nên bệnh không đáng chết mà lại chết ngang. Lại đang lúc bệnh mà tin theo những thuyết hoạ phước vu vơ của bọn tà ma ngoại đạo, yêu nghiệt trong đời, sanh lòng rúng sợ không còn tự chủ đối với sự chơn chánh, đi bói khoa để tìm hiểu mối hoạ rồi giết hại loài vật để tấu với thần minh, vái van cùng vọng lượng để cầu xin ban phước, mong được sống lâu, nhưng rốt cuộc không thể nào được. Bởi si mê lầm lạc, tin theo tà kiến điên đảo nên bị hoạn tử, đoạ vào địa ngục đời đời không ra khỏi, hai là bị phép vua tru lục; ba là sa đảam sự chơi bời, săn bắn, đảam mê tửu sắc, buông lung vô độ, bị loài quỷ đoạ mất tinh khí; bốn là bị chết thiêu; năm là bị chết đảam; sáu là bị các thú dữ ăn thịt; bảy là bị sa từ trên núi cao xuống; tám là bị chết vì thuốc độc, ếm đối, rửa nộ, trừ ẻo, và bị quỷ tử thi làm hại; chín là bị đói khát khốn khổ mà chết.

Đó là chín thứ hoạn tử của Như Lai nói. Còn những

thứ hoạnh tử khác nhiều vô lượng không thể nói hết được.

Lại nữa, A Nan, vua Diêm Ma kia là chủ lãnh ghi chép số bộ, tên tuổi tội phước trong thế gian. Nếu có chúng hữu tình nào ăn ở bất hiếu, ngũ nghịch, huỷ nhục ngôi Tam Bảo, phá hoại phép vua tôi, huỷ phạm điều cấm giới thì vua Diêm Ma pháp vương tùy tội nặng nhẹ mà hành phạt. Vì thế ta khuyên chúng hữu tình nên thấp đèn làm phan, phóng sanh, tu phước khiến khỏi được các khổ ách, khỏi gặp những tai nạn".

Lúc bấy giờ, trong hành đại chúng có mười hai vị Dược Xoa đại tướng đều ngồi trong hội, như:

Cung-Tỳ-La đại tướng,

Phạt-Chiếc-La đại tướng,

Mê-Suý-La đại tướng,

An-Đế-La đại tướng,

Át-Nể-La đại tướng,

San-Đế-La đại tướng,

Nhơn-Đạt-La đại tướng,

Ba-Di-La đại tướng,

Ma-Hổ-La đại tướng,

Chơn-Đạt-La đại tướng,

Chiêu-Đỗ-La đại tướng,

Tỳ-Yết-La đại tướng.

Mười hai vị đại tướng này mỗi vị đều có bảy ngàn Dược Xoa làm quyến thuộc đồng cất tiếng bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, hôm nay chúng con nhờ oai lực của Phật mà được nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, không còn tâm sợ sệt trong các đường ác thú nữa. Chúng con cùng nhau, đồng một lòng trọn đời quy y Phật, Pháp, Tăng, thề sẽ gánh vác cho chúng hữu tình làm việc nghĩa lợi đưa đến sự nhiều ích an vui. Tuỳ nơi nào hoặc làng xóm, thành, nước, hoặc trong rừng cây vắng vẻ, nếu có Kinh này lưu bố đến, hay có người thọ trì danh hiệu Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai và cung kính cúng dường Ngài, thì chúng con cùng quyến thuộc đồng hộ vệ người ấy thoát khỏi tất cả các ách nạn và khiến họ mong cầu việc chi cũng đều được thoả mãn. Nếu có ai bị bệnh hoạn khổ ách, muốn cầu cho khỏi thì cũng nên đọc tụng Kinh này và lấy chỉ ngũ sắc gút danh tự chúng con, khi đã được như lòng mong cầu thì mới mở gút ra".

Lúc ấy, Đức Phật Thích Ca khen các vị Dược Xoa đại tướng rằng: "Hay thay! Hay thay! Đại Dược Xoa tướng, các ông nghĩ muốn báo đáp ân đức của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang nên mới phát nguyện làm những việc lợi ích an vui cho tất cả chúng hữu tình như vậy".

Đồng thời, ông A Nan lại bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, pháp môn này gọi tên là gì? Và chúng con phải phụng trì bằng cách nào?".

Phật bảo A Nan: "Pháp môn này gọi là Thuyết Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai bốn nguyện công đức, cũng gọi là thuyết Thập nhị thần tướng nhiều ích hữu tình kiết nguyện thần chú và cũng gọi là Bạt trừ nhưt thiết nghiệp chướng. Cứ nên đúng như vậy mà thọ trì".

Khi Đức Bạt Già Phạm nói lời ấy rồi, các hàng đại Bồ Tát, các đại Thinh Văn, cùng quốc vương, đại thần, Bà-la-môn, cư sĩ, Thiên, Long, Dược Xoa, Kiên-thát-bà, A-tố-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô lạc-dà, người cùng các loài quỷ thần, tất cả đại chúng đều hết sức vui mừng và đồng tin chịu vâng làm.

Nam Mô Dược Sư Hải Hội Phật Bồ Tát (3 lần)

DƯỢC SƯ QUÁN ĐẢNH CHƠN NGÔN

Nam mô bực già phật đế, bệ sát xã, lủ lô thích lưu ly
bác lạc bà, hắc ra xà giả. Đát tha yết đa gia, a ra hắc đế.
Tam miệu tam bột đà gia, đát điệt tha. Án, bệ sát thệ, bệ sát
thệ, bệ sát xã, tam một yết đế toá ha. (3 lần)

Giải kiết, giải kiết, giải oan kiết,
Nghiệp chướng bao đời đều giải hết,
Rửa sạch lòng trần, phát tâm thành kính,
Đối trước Phật đài cầu xin giải kiết.
Dược Sư Phật, Dược Sư Phật.
Tiêu tai diên thọ Dược Sư Phật

Tuỳ tâm mãn nguyện Dược Sư Phật. (3 lần)

BÀI TÁN DƯỢC XOA

Mười hai đại tướng Dược Xoa
Giúp Phật tuyên dương,
Chỉ ngũ sắc gút tên kia.
Tuỳ nguyện đều được viên thành
Oan nghiệp dứt sạch, phước thọ mãi khương ninh.

BÁT NHÃ TÂM KINH

Tâm trí huệ thình thình rộng lớn
Sáng trong ngần chẳng bợn mây trần
Làu làu một tánh thiên chân
Bao trùm muôn loại chẳng phân Thánh phàm.
Vận tâm ấy lặng trong sáng suốt
Cõi bờ kia một bước đến nơi
Trái lòng tròn đủ xưa nay
Công thành quả đứng tỏ bày đích đang.
Hàng Bồ Tát danh Quan Tự Tại
Khi tham thiền vô ngại đến trong,
Thấm vào trí huệ mở thông,
Soi thấy năm uẩn đều không có gì.
Độ tất cả không chi khổ ách,
Trong thức tâm hiện cảnh sắc ra,
Sắc, Không chung ở một nhà,
Không chẳng khác Sắc, Sắc nào khác không.
Ấy Sắc tướng cũng đồng Không tướng,
Không tướng y như tượng Sắc kia,

Thọ, Tướng, Hành, Thức phân chia,
 Cũng lại như vậy, tổng về Chơn không.
 Toà sắc tướng như ông tạm đó,
 Các pháp kia tướng nọ luống trơn
 Chẳng sanh, chẳng diệt thường chơn,
 Chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng sòn, chẳng thêm.
 Có ấy nên cỡi trên không giới,
 Thế lâu lâu vô ngại thường chơn,
 Vốn không năm uẩn ấm thân,
 Sáu căn chẳng có, sáu trần cũng không.
 Thấy rõ không mà không nhãn giới,
 Biết hoàn toàn thức giới cũng không,
 Tánh không sáng suốt đại đồng,
 Vô minh chẳng có mưa hồng hết chi.
 Vẫn không có thân gì già chết,
 Huống chi là hết chết già sao,
 Tứ đế cũng chẳng có nào,
 Không chi là trí, có nào đặc chi.
 Do vô sở đắc, ly tất cả,
 Như pháp kia đều xả nhị không.
 Vận lòng trí huệ linh thông
 Bờ kia mau đến, tâm không ngại gì.
 Không quái ngại, có chi khủng bố,
 Tức xa lìa mộng tưởng đảo điên.
 Tâm không, rốt ráo chư duyên,
 Niết bàn quả chứng chơn nguyên hoàn toàn.
 Tam thế Phật, y đàn Bát Nhã,
 Đáo Bồ đề chứng quả chánh nhưn

Cho hay Bát nhã là hơn,
 Pháp môn tối thắng cõi nhơn mau về.
 Thiệt thần chú linh tri đại lực,
 Thiệt thần chú đúng bực quang minh,
 Ấy chú Tối thượng oai linh,
 Ấy chú Vô đẳng thình thình oai thần.
 Trừ tất cả nguyên nhân các khổ,
 Thức tỉnh lòng giác ngộ vô sư,
 Thiên nhiên chơn thiệt bất hư,
 An lam thần chú chơn như thuyết rằng:
 Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề, tát bà ha.

(3 lần)

Nguyên ngày an lành, đêm an lành
 Đêm ngày sáu thời thường an lành
 Tất cả các thời đều an lành
 Xin nguyện Từ Bi thường gia hộ

**Nam mô Đông phương Giáo chủ Tiêu Tai Diên Thọ
Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật.**

Nam mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. (108 lần)

Nam mô Nhật Quang Biến Chiếu Bồ Tát. (3 lần)

Nam mô Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát. (3 lần)

Nam mô Thập nhị Dược Xoa đại thần tướng. (3 lần)

Nam mô Dược Sư Hải Hội Phật Bồ Tát. (3 lần)

TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Nặng mờ tam mãn đa, mẫu đà năm. A bát ra để, hạ đa xá ta nặng năm. Đát diệt tha. Án, khô khô, khô hế, khô hế, hồng hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, để sắc sá, để sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phẩn tra, ta phẩn tra, phiến để ca thất rị duệ, ta phạ ha.

Tiêu tai thần chú

Chí diệu chí linh

Phước tín chủ thọ bảo khương ninh

Bốn mạng đắc hoà bình

La kết kim tinh

Ắt diệu hoá kiết tường

Nam mô Tiêu tai Giáng kiết tường Bồ Tát. *(3 lần)*

HỒI HƯỚNG

Cầu an công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam chướng, trừ phiền não,
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ tát đạo.

**Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ tát vi hạn lữ.**

**Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đẳng dữ chúng sanh,
Giai cộng thành Phật đạo.**

TAM QUY Y

**Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải đại
đạo, phát Vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập
Kinh tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý đại
chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

THÍCH NGHĨA

Lời của Ngài A Nan thuật lại. Sau khi Phật nhập diệt, đại chúng nhóm họp để kiết tập lại những lời Phật nói, do Ngài A Nan trùng tuyên lại những lời chính Ngài đã nghe rõ.

Bạc Già Phạm: Bạc Già, Hán dịch là phước trí. Phạm là đấng đầy đủ phước trí, tức chỉ cho Phật.

Bí-sô: Nghĩa cũng như chữ Tỷ khru.

Bồ Tát: Nói cho đủ là Bồ-đề tát đỏa. Bồ-đề là giác; Tát Đỏa là hữu tình. Bồ Tát nghĩa là vị đã tự mình giác ngộ và tìm phương giáo hoá cho loài hữu tình đồng được giác ngộ.

Thiên long bát bộ: Thiên-long, Dược xoa, Kiền-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la già.

Mạn Thù Thất Lợi cũng như Văn Thù Sư Lợi Hán dịch là Diệu Cát Tường. Pháp Vương Tử: Pháp Vương tức chỉ cho Phật, tử là con, ý nói Ngài Văn Thù từ nơi giáo pháp của Phật tu hành mà chứng ngộ, nên gọi là con đấng Pháp Vương.

Thế Tôn: đấng tôn quý nhất trong thế gian và xuất thế gian, tức chỉ cho Phật.

Tượng pháp: Giáo pháp của Phật trụ thế chia làm 3 thời kỳ: Chánh Pháp, Tượng Pháp và Mạt Pháp. Từ khi Phật ra đời cho đến 1000 năm sau là thời kỳ Chánh pháp. Sau thời kỳ Chánh pháp 1000 năm là thời kỳ Tượng pháp. Thời kỳ chúng ta là thời kỳ Mạt pháp.

Hữu tình: những loài có tình thức cảm giác

Căn-già-sa: cũng gọi là Hằng-hà sa, ý nói cõi Phật nhiều như số cát sông Hằng (Gange).

Như Lai: chỉ cho bậc thực hành theo đạo như thật mà chứng thành Phật quả.

Ứng cúng: xứng đáng hưởng sự cúng dường của người và trời cùng Hiền Thánh.

Chánh đẳng giác: hiểu biết tất cả các pháp một cách chơn chánh và bình đẳng.

Minh Hạnh viên mãn: minh là Trí huệ, hạnh là công hạnh, nghĩa là trí huệ viên mãn.

Thiện Thệ: khéo qua, khéo đi trên con đường bát chánh qua Niết bàn và khéo trở lại đường sanh tử để độ chúng sanh.

Thế Gian Giải: Trí hiểu biết thông suốt cả mọi sự vật trong thế gian và xuất thế gian.

Vô Thượng Sĩ: không còn ai trên nữa.

Điều Ngự Trượng Phu: có đủ những tài năng khôn khéo điều khiển và ngự phục mọi loài chúng sanh vào con đường thiện.

Thiên Nhơn Sư: đấng Đạo sư của trời và người.

Phật: bậc hoàn toàn giác ngộ.

Bạc-già pham: đấng đầy đủ phước trí. Ấy là mười hiệu của Phật.

Chánh Đẳng Chánh Giác: nói cho đủ là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác: tức là chỉ cho Phật trí, nghĩa là trí huệ của Phật vô thượng, rõ biết tất cả chơn lý một cách chơn chánh và bình đẳng.

Đạo Bồ đề: tức chỉ cho quả vị Phật.

Tà đạo: những phái tu theo lối sai lầm không đúng với sự thật lý của tứ đế và nhân quả.

Thinh văn: Thinh là thính giáo, văn là nghe: hạng này do nghe pháp Tứ đế của Phật mà chứng nhập Niết bàn (thuộc về Tiểu thừa).

Độc giác: Vị này tu hành trong đời không có Phật, quán pháp như duyên mà giác ngộ, có phần hơn bậc Thinh văn, nhưng cũng còn liệt vào hàng Tiểu thừa.

Pháp Đại thừa: những giáo pháp rất sâu xa huyền diệu có thể đưa chúng sanh chứng đến quả Phật.

Tam tụ tịnh giới: 1) Nhiếp luật nghi giới: thu nhiếp tất cả giới luật và oai nghi của Phật chế ra; 2) Nhiếp thiện pháp giới: thu nhiếp tất cả thiện pháp; 3) Nhiêu tích hữu tình giới: hay làm việc lợi ích cho chúng hữu tình.

Các văn: mắt, tai, mũi, miệng, lưỡi.

Ác kiến: sự hiểu biết điên đảo, không đúng với lẽ chơn thật.

Chánh kiến: sự hiểu biết chơn chánh, không điên đảo tà nguy.

Ngạ quỷ: chỉ các loài quỷ bị sự đói khát hành phạt.

Bàng sanh: chỉ các loài cầm thú súc sanh.

Đa văn: học rộng nghe nhiều.

Chánh pháp: đạo pháp chơn chánh.

Ô-ba sách-ca: nghĩa cũng như Ưu-bà-tắc, Hán dịch là Cận sự nam là những người đàn ông thường gần gũi ngôi Tam Bảo để phụng sự và cúng dường.

Ô-ba tư-ca: nghĩa cũng như chữ Ưu-bà-di, Hán dịch là Cận sự nữ, là những người đàn bà thường gần gũi ngôi Tam Bảo để phụng sự và cúng dường.

Tám phần trai giới: 1) Không sát sanh; 2) Không trộm cắp; 3) Không dâm dục; 4) Không nói dối; 5) Không uống rượu; 6) Không trang điểm; 7) Không hát múa đàn địch; 8) Không nằm ngồi giường cao rộng tốt. Tám món này thuộc về giới và không ăn quá ngộ thuộc về trai (Bát quan trai).

Bốn châu: 1) Nam-thiệm bộ-châu; 2) Tây-nguru hoá-châu; 3) Đông-thắng thần-châu 4) Bắc-cu lô-châu.

Thập thiện: 1) Không sát sanh; 2) Không trộm cắp; 3) Không tà hạnh; 4) Không nói dối; 5) Không nói lời thêu dệt; 6) Không nói lời độc ác; 7) Không nói lời chia rẽ; 8) Không tham lam; 9) Không giận

dữ; 10) Không si mê.

Nhục kế: một quý tướng (vô kiến đánh tướng trong 32 tướng tốt của Phật). Nhục là thịt; kế là búi tóc. Nhục kế là núm thịt nổi cao lên trên đỉnh Phật giống như đùm tóc búi.

Ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Núi Diệu Cao: núi Tu Di rất cao và vững chắc.

Nhứt sanh sở hệ Bồ Tát: vị Bồ Tát chỉ còn một đời nữa được bồ xứ làm Phật.

Diêm-ma pháp vương: kẻ làm chủ phân xử tội nhơn ở cảnh giới cực khổ (Địa ngục) cũng là chúng sanh còn ở trong vòng luân hồi như bao nhiêu chúng sanh khác do tự nghiệp và cộng nghiệp của loài hữu tình gây tạo tội ác; giống như vị quốc vương...tuy là chủ một nước và cũng là do toàn dân tôn lên; trong nước sung sướng thì vị ấy sung sướng, nước cực khổ loạn lạc thì vị ấy cũng chịu cực khổ, tuy ít hơn mặc dầu, nên chia làm hai thứ. Có phước thì một ngày cũng chịu khổ nước đồng sôi rót vào miệng ba lần, còn vô phước thì do cộng nghiệp chúng sanh tạo ra, tuy phân xử các tội nhơn mà vẫn không tránh khỏi hình phạt theo ác nghiệp tự nhiên hiện tiền.

Câu sanh thần: có hai thuyết cạn sâu khác nhau. Theo thuyết cạn thì mỗi người sanh ra năm, tháng, ngày, giờ không giống nhau, đều có thần tùy đó sanh ra một lượt. Ấy là thuyết để đối trị bệnh đoạn kiến của phàm phu ngoại đạo. Còn theo thuyết sâu xa hơn thì đâu phải thật có vị thần câu sanh, bất quá do ngũ uẩn nhân duyên hoà hợp tạo thành mà ngũ uẩn vốn không thật tánh chỉ duy thức biến hiện. Vậy thần câu sanh tức là A-lại-da thức, vì thức này cất chứa tất cả chủng tử lành dữ mà thọ sanh trong vòng luân hồi sanh tử. Vậy nên, khi học Kinh này cần phải hiểu thâm ý là Diêm-ma pháp vương hay thần Câu-sanh đều do ngũ uẩn hợp thành duy thức biến hiện, chứ không phải ngoài thức, ngoài vọng nghiệp chúng sanh mà tự có được.

Thần phan tục mạng: ý nói mạng nhơn gần chết ma do công đức cúng dường phan này, thì được khỏi chết.

Ngũ nghịch: 1) Giết cha; 2) Giết mẹ; 3) Giết A-la-hán; 4) Làm cho thân Phật ra máu, hay huỷ phá tượng Phật; 5) Phá hoà hiệp Tăng.